

Bản án số: 43/2023/HS-ST
Ngày 15/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN, TỈNH LÀO CAI.

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Triệu Vĩnh Thái.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Ánh Dương.

2. Ông Hoàng Văn Thứ.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 15/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-HS ngày 04/9/2023 đối với các bị cáo:

1. Lương Thị Y, Sinh ngày: 29/12/1970, tại huyện V, tỉnh L; Nơi cư trú: Thôn M, xã M, huyện V, tỉnh L; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Đình N (đã chết); con bà Hoàng Thị P (đã chết).

Chồng: Chung sống với Vương Văn K như vợ chồng, sinh năm 1971 (không đăng ký kết hôn) đã bỏ nhau năm 2004; Bị cáo có 03 người con lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2010. Hiện đều trú tại xã M, huyện V, tỉnh L.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: - Bản án số 07/2010/HSST ngày 22/4/2010 của TAND huyện V áp dụng Khoản 1, Điều 194; điểm 1, p khoản 1; khoản 2, Điều 46 BLHS xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được hoãn thi hành án do đang mang thai;

- Bản án số 54/2012/HSST ngày 19/11/2012 của TAND huyện V áp dụng Khoản 1, Điều 194; điểm p, Khoản 1; Khoản 2, Điều 46; Điểm g, Khoản 1, Điều 48; khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp bản án số 07/2010/HSST ngày 22/4/2010 của TAND huyện V. Bị cáo Lương Thị Y phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 04 năm 06 tháng.

- Bản án số 61/2012/HSST ngày 26/12/2012 của TAND huyện V áp dụng Khoản 1, Điều 194; điểm p, Khoản 1; Khoản 2, Điều 46; Điểm g, Khoản 1, Điều 48; khoản 2 Điều 51 BLHS BLHS xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt thời gian còn lại tại bản án số 54/2012/ HSST ngày 19/11/2012 của TAND huyện V, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 07

năm 11 tháng 18 ngày. Ngày 27/01/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và các nghĩa vụ khác của bản án. Đến nay đã được xoá án tích.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh L - Có mặt.

2. Hoàng Văn A - Sinh ngày 12/02/1996, tại huyện V, tỉnh L; Nơi cư trú: Thôn M, xã M, huyện V, tỉnh L; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Hoàng Văn M1, sinh năm 1973; Con bà: Hoàng Thị D, sinh năm 1971. Hiện đều trú tại xã M, huyện V, tỉnh L.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại quyết định số 46/2017/QĐ - TA ngày 12/7/2017 của TAND huyện V, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng. Đến ngày 26/5/2018 chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2023 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh L - Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Lương Thị Y:* Bà Lương Thị C, sinh năm 1991 - Trợ giúp viên, trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L - Có mặt.

* *Người chứng kiến:* 1/ Ông Lương Văn T, sinh năm 1977 - Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn M, xã M, huyện V, tỉnh L.

2/ Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1988 - Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn M, xã M, huyện V, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 25/6/2023, tổ công tác Đội điều tra tổng hợp Công an huyện V tiến hành tuần tra kiểm soát trên đường liên thôn thuộc thôn M, xã M thì phát hiện Hoàng Văn A đang đứng ven đường có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Khi được yêu cầu, Anh khai nhận đang cất giấu ma túy trong túi quần bên phải đang mặc. Tổ công tác đã mời người chứng kiến và đưa A về trụ sở Công an xã M để kiểm tra. Tại đây A tự giác lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc ra 02 gói giấy trắng có dòng kẻ bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục để giao nộp và khai nhận đây là ma túy của A tàng trữ để sử dụng. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định. Về nguồn gốc số ma túy Hoàng Văn A khai nhận mua được của một người phụ nữ khoảng 50 tuổi có tên gọi theo tên con là Đ, nhà xây cấp 4 ở thôn M phía sau UBND xã M khoảng 200m với giá 100.000 đồng. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn A nhưng không thu giữ vật chứng gì.

Căn cứ lời khai Hoàng Văn A và kết quả xác minh, Cơ quan CSĐT Công an huyện V tiến hành xác minh và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lương Thị Y phát hiện thu giữ 100.000 đồng và 01 gói nilon màu hồng bên trong có 01 gói giấy màu trắng

có chữ bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục. Lương Thị Y khai nhận đây là tiền bán ma túy cho A mà có và 01 gói ma túy của Y đang tàng trữ để bán.

Về nguồn gốc số tiền và ma túy Lương Thị Y khai nhận : Vào khoảng 09 giờ ngày 19/6/2023 tại khu vực bãi vàng thuộc thôn M, xã M, Y gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 03 gói ma túy gói bằng giấy trắng có dòng kẻ bên trong chứa chất bột khô màu trắng vón cục với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Y cất giấu trên người để bán lại cho người nghiện khác thu lợi. Đến khoảng 11 giờ ngày 25/6/2023, Hoàng Văn A đến nhà hỏi Y “*Cô có ma túy không, bán cho cháu 100.000 đồng*”, Y đồng ý trả lời “*có*”. Y cầm lấy tờ tiền và lấy từ trên người ra 02 gói ma túy đưa cho A. Đến khoảng hơn 14 giờ thì lực lượng công an đến khám xét khẩn cấp, khi được yêu cầu, Yêm đã tự giác giao nộp số tiền bán ma túy cho Anh có được và 01 gói ma túy còn lại.

Tại bản kết luận giám định số 241/KL-GĐMT ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh L, kết luận: Tổng số chất bột khô màu trắng, vón cục thu giữ của Hoàng Văn A có khối lượng 0,2 gam là loại chất ma túy Heroine. Số chất bột khô màu trắng vón cục thu giữ của Lương Thị Y có khối lượng 0,09 gam là loại chất ma túy Heroine.

Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 16/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh L truy tố bị cáo Lương Thị Y về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và bị cáo Hoàng Văn A, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh L qua thẩm vấn đã làm rõ và nêu quan điểm luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lương Thị Y phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” ; bị cáo Hoàng Văn A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Thị Y từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn A từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù.

* Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,12 gam Heroine còn lại sau giám định thu giữ của Hoàng Văn A cùng toàn bộ niêm phong cũ; và 0,05 gam Heroine còn lại sau giám định thu giữ của Lương Thị Y cùng toàn bộ bì niêm phong cũ.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 100.000đ đã thu giữ của bị cáo Lương Thị Y là tiền do phạm tội mà có.

* Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh và điều luật như luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhưng đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt bị cáo Lương Thị Y 02 năm 01 tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo; có bố để có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Nhà nước tặng Huân chương

kháng chiến; sống bằng nghề trồng trọt, không có tài sản riêng gì. Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo của xã.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, tại phiên tòa các bị cáo khai nhận:

Vào khoảng 09 giờ ngày 19/6/2023 tại khu vực bãi vàng thuộc thôn M, xã M, bị cáo Y gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 03 gói Heroine có khối lượng 0,29 gam gói ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ với giá 100.000đ. Sau khi mua được ma túy, Y cất giấu trên người để bán lại cho người nghiện khác thu lợi. Đến khoảng 11 giờ ngày 25/6/2023, Hoàng Văn A đến nhà hỏi Y “*Cô có ma túy không, bán cho cháu 100.000 đồng*”, Y đồng ý trả lời “*có*”. Y cầm lấy tờ tiền và lấy từ trên người ra 02 gói Heroine đưa cho bị cáo A. Đến khoảng hơn 14 giờ thì lực lượng Công an đến khám xét khẩn cấp, khi được yêu cầu, Y đã tự giác giao nộp số tiền 100.000đ bán ma túy cho bị cáo A có được và 01 gói Heroine còn lại.

Như vậy lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xác định: ngày 19/6/2023, bị cáo Y đã mua 0,29 gam Herine rồi ngày 25/6/2023 bán cho Hoàng Văn A 0,20 gam Heroine để sử dụng, còn lại 0,09 gam tàng trữ để bán cho người khác. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lương Thị Y phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Văn A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố là đúng người, đúng tội.

[3] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo là người có nhận thức, biết nhà nước nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, mua bán trái phép các chất ma túy, hiểu rõ ma túy là loại độc dược nguy hiểm ảnh hưởng đến sức khỏe con người nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân dẫn đến mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời.

Ngoài ra bị cáo Lương Thị Y đã 03 lần bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Cụ thể bản án số: 07/2010/HSST ngày 22/4/2010 bị xử phạt 02 năm tù, bản án số: 54/2012/HSST, ngày 19/11/2012 bị xử

phạt 02 năm 06 tháng tù, bản án số: 61/2012/HSST ngày 26/12/2012 bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù. Đến ngày 27/01/2019 đã chấp hành xong hình phạt tù và các nghĩa vụ khác của bản án, đã được xóa án tích.

Bị cáo Hoàng Văn A ngày 12/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện V áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng. Ngày 26/5/2018 đã chấp hành xong Quyết định.

Nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục có hành vi phạm tội. Nên xét cần phải có một hình phạt thật nghiêm khắc đối với các bị cáo để cải tạo giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[5] Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo luôn thành khẩn khai báo; bị cáo Lương Thị Y có bố đẻ có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tù cho các bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Hoàng Văn A là người sử dụng ma túy, bản thân không có tài sản riêng gì. Gia đình bị cáo Lương Thị Y thuộc diện hộ cận nghèo của xã nên không áp dụng hình phạt phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Lương Thị Y đề nghị mức án đối với bị cáo là thấp chưa tương xứng với khối lượng ma túy bị cáo mua bán và tình hình an ninh chính trị tại địa phương.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 0,20 gam Heroine thu giữ của Hoàng Văn A, Cơ quan giám định đã lưu mẫu 0,08 gam, còn lại 0,12 gam, cùng toàn bộ niêm phong cũ đã tái niêm phong; 0,09 gam Heroine thu giữ của Lương Thị Y, Cơ quan giám định đã lưu mẫu 0,04 gam, còn lại 0,05 gam cùng toàn bộ bì niêm phong cũ đã tái niêm phong cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 100.000đ đã thu giữ của bị cáo Lương Thị Y là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[8] Về các tình tiết khác của vụ án:

- Đối với người đàn ông bị cáo Y khai đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 19 tháng 6 năm 2023, quá trình điều tra không xác định được lý lịch, địa chỉ nên không có căn cứ đề cập xử lý trong vụ án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lương Thị Y phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Hoàng Văn A phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Thị Y 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/6/2023, ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn A 01 (một) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/6/2023, ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: - Tịch thu tiêu hủy: 0,12 gam Heroine cùng toàn bộ niêm phong cũ đựng trong 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn và 0,05 gam Heroine cùng toàn bộ bì niêm phong cũ cùng toàn bộ niêm phong cũ đựng trong 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn đã thu giữ của các bị cáo còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 100.000đ (một trăm nghìn đồng) tiền do phạm tội mà có đã thu giữ của bị cáo Lương Thị Y.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V ngày 16/8/2023.)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Lương Thị Y, Hoàng Văn A mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh(01);
- VKSND tỉnh(01);
- Sở Tư pháp (01);
- VKSND huyện(01)
- Công an huyện(02);
- Bị cáo(02);
- Người bào chữa(01);
- THAHS, THADS;
- Lưu HS, Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Vĩnh Thái